

Tập đọc

ôn tập và kiểm tra (Tiết 4)

I.Mục tiêu:

1. Ôn luyện về các kiểu câu (câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu khiến)
2. Ôn luyện về trạng ngữ, ý nghĩa của trạng ngữ.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa. Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Giới thiệu:

2.Bài 1, 2: Treo tranh minh họa.

-Phát bảng nhóm cho các nhóm.

- Quan sát tranh, đọc thâm lại truyện, tìm các câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến trong bài.

-Đại diện 1 nhóm dán phiếu và trình bày.

- GV nhận xét, chốt lời giải:

Câu hỏi: Răng em đau phải không?

Câu cảm: Ôi ! Răng đau quá!

Bộ răng sụng của bạn ấy chuyển sang má khác rồi!

Câu khiến: Em về nhà đi! Nhìn kìa!

Câu kể: Các câu còn lại.

3.Bài 3:Tiến hành tương tự bài 2.

HS: Đọc bài, tìm trạng ngữ.

- Làm bài vào vở bài tập và lên bảng chữa bài.

- GV nhận xét, chốt lời giải đúng.

-Có 1 lần, trong giờ Tập đọc (Trạng ngữ chỉ thời gian)

-Ngồi trong lớp (Trạng ngữ chỉ nơi chốn)

-Đã lâu (Trạng ngữ chỉ thời gian)

-Vì thấy ngượng quá (Trạng ngữ chỉ nguyên nhân)

-Để khỏi phải đọc bài (Trạng ngữ chỉ mục đích)

-Để không bao giờ mắc lỗi như vậy nữa (Trạng ngữ chỉ mục đích)

4.Củng cố , dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Luyện tập chung

I.Mục tiêu:

Giúp HS ôn tập, củng cố về:

- Đọc số, xác định giá trị của chữ số theo vị trí của chữ số đó trong mỗi số.
- Thực hiện các phép tính với số tự nhiên, so sánh 2 phân số.
- Giải toán liên quan đến tính diện tích hình chữ nhật, các số đo khối lượng.

II.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn luyện tập:

+ Bài 1: Y/c HS đọc số, đồng thời nêu vị trí về giá trị các chữ số 9 trong mỗi số.

-NX và khen ngợi HS.

+ Bài 2: Y/c HS tự đặt tính rồi tính.

-Y/c HS báo cáo kết quả.

+ Bài 3: Y/c HS so sánh và điền dấu so sánh.

-Chữa bài và y/c HS nói rõ cách so sánh của mình.

+ Bài 4: Gọi HS đọc đề bài sau đó y/c HS tự làm bài.

-Chữa bài.

Chiều rộng của thửa ruộng là: $120 \times \frac{2}{3} = 80$ (m)

Diện tích của thửa ruộng là: $120 \times 80 = 9600$ (m²)

Số thóc thu hoạch được là: $50 \times (9600 : 100) = 4.800$ (kg) hay 48 (tạ)

Đáp số: 48 tạ.

+ Bài 5: Y/c HS tự làm bài sau đó chữa bài trước lớp.

-Làm bài và chữa bài.

a) $230 - 23 = 207$

b) $680 + 68 = 748$

3.Củng cố , dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Buổi chiều:

Kể chuyện

ôn tập và kiểm tra (Tiết 5)

I.Mục tiêu:

- Tiếp tục kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng.
- Nghe thầy, cô đọc, viết đúng chính tả, trình bày đúng bài thơ “*Nói với em*”.

II.Đồ dùng dạy học:

Phiếu viết tên từng bài tập đọc.

III.Các hoạt động:

1.Giới thiệu:

2.Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:

- Cho HS lên bốc thăm bài đọc (xem bài 2 - 3 em 1 lượt)

-Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút. Khi 1 HS lên kiểm tra thì tiếp nối 1 HS khác lên bốc thăm theo y/c.

- HS đọc trong SGK (hoặc học thuộc lòng) 1 đoạn hay cả bài theo chỉ định trong phiếu.

- GV đặt 1 câu hỏi ở đoạn vừa đọc cho HS trả lời.

-Đọc và trả lời câu hỏi.

3.Nghe - viết bài: Nói với em.

- GV đọc bài thơ 1 lần.

HS: Cả lớp theo dõi SGK.

-Nhắm mắt lại, em nhỏ sẽ thấy đọc điều gì?

-Nghe được tiếng chim hót, tiếng bà kể chuyện, gặp bà tiên, chú bé đi hái 7 dậm, cô Tấm, cha mẹ.

-Bài thơ muốn nói lên điều gì?

- Trẻ em sống giữa thế giới của thiên nhiên, thế giới của chuyện cổ tích, giữa tình yêu thương của cha mẹ.

- GV đọc từng câu cho HS viết bài.

-Tìm các từ khó để lẩn và luyện viết.

- GV đọc lại bài.

- Gấp SGK, nghe đọc và viết bài vào vở.

- Thu 5 đến 7 bài để nhận xét.

HS: Soát lỗi chính tả.

4.Củng cố , dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Luyện tiếng việt

ôn tập về câu

I.Mục tiêu:

Giúp HS:- Củng cố kiến thức về câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu khiến.

- Củng cố kiến thức về câu kể (Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?) xác định đúng các thành phần chủ ngữ, vị ngữ, trọng ngữ trong từng câu.

II.Chuẩn bị:

Bảng nhóm

III.Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung.

? Câu hỏi dùng để làm gì?
Dấu hiệu nhận biết?

? Câu kể dùng làm gì?
Dấu hiệu nhận biết?

? Câu cảm dùng làm gì?
Dấu hiệu nhận biết?

? Câu khiến dùng để làm gì?
Dấu hiệu nhận biết.

* Hoạt động 2: Nhóm.

? Hãy nêu những kiểu câu kể.

- GV treo bảng chốt lại.
- Cho học sinh làm nhóm.
- Đại diện lên trình bày.

- Đọc yêu cầu bài 1.

+ Dùng để hỏi điều chưa biết ví dụ:

+ Dấu chấm hỏi: VD: Nhưng cũng có thể là cháu cóp bài của bạn cháu.

+ Dùng để kể sự việc.

+ Cuối câu có dấu chấm hoặc dấu 2 chấm.

VD: Cô giáo phân nản với mẹ của 1 bạn học sinh:

-Cháu nhà chị hôm nay cóp bài kiểm tra của bạn.

Bà mẹ thắc mắc:

Bạn cháu trả lời: ...

+ Câu cảm bộc lộ cảm xúc.

+ Trong câu có từ quá! Dấu. Cuối câu có dấu (!)

VD: Thế thì đáng buồn quá!

Không đâu!

+ Dùng để nêu yêu cầu, đề nghị.

+ Trong câu có từ hãy:

VD: Em hãy cho biết đại từ là gì?

2. Đọc yêu cầu bài 2:

Kiểu câu kể	Vị ngữ	Chủ ngữ.
Ai làm gì?	Trả lời câu làm gì?	Trả lời Ai (cái gì, con gì)
Ai thế nào?	Trả lời câu hỏi thế nào?	Trả lời Ai (cái gì, con gì)
Ai là gì?	Trả lời câu hỏi là gì?	Trả lời Ai (Cái gì, con gì)

* Ai làm gì?

- Cách đây không lâu,/ lãnh đạo ... ở nước Anh/ ... đúng....

- Ông chủ tịch ... thành phố/ tuyên bố ... chính tả.

* Ai thế nào?

- Theo quyết định này, ... là/ công chức// sẽ bị phạt 1 bảng

- Số công chức trong thành phố// khá đông.

* Ai là gì?

-Đây/ là 1 biện pháp mạnh nhằm giữ gìn ... của tiếng Anh

3. Củng cố, dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Khoa học

Kiểm tra học kỳ II

I.Mục tiêu:

- HS làm được bài kiểm tra cuối học kỳ II.
- Rèn ý thức nghiêm túc trong giờ kiểm tra.

II.Cách tiến hành:

- 1.Giáo viên phát đề cho từng học sinh.(Theo đề kiểm tra của nhà trường).
 - 2.Nhắc nhở học sinh đọc kỹ đề trước khi làm bài.
 - 3.Không bàn tán, quay cóp, tự mình đọc và làm bài.
 - 4.Thu bài và nhận xét tiết học.
-

Thứ năm ngày 30 tháng 4 năm 2015

Buổi sáng:

Tập làm văn

ôn tập và kiểm tra (Tiết 6)

I.Mục tiêu:

- Tiếp tục kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng.
- Ôn luyện viết đoạn văn miêu tả hoạt động của con vật.

II.Đồ dùng dạy học:

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc. Tranh minh họa hoạt động của chim bồ câu.

III.Các hoạt động dạy - học:

1.Giới thiệu:

2.Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:

- Cho HS lên bốc thăm bài đọc (xem bài 2 - 3 em 1 lượt)

-Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút. Khi 1 HS lên kiểm tra thì tiếp nối 1 HS khác lên bốc thăm theo y/c.

- HS đọc trong SGK (hoặc học thuộc lòng) 1 đoạn hay cả bài theo chỉ định trong phiếu.

- GV đặt 1 câu hỏi ở đoạn vừa đọc cho HS trả lời.

-Đọc và trả lời câu hỏi.

3.Viết đoạn văn tả hoạt động của chim bồ câu:

- Cho HS quan sát tranh minh họa về hoạt động của chim bồ câu.

- Đọc nội dung bài tập, quan sát tranh minh họa bồ câu trong SGK, tranh ảnh về hoạt động của chim bồ câu.

- Em sẽ miêu tả hoạt động nào của chim bồ câu?

-Tiếp nối nhau trả lời.

+Khi chim bồ câu nhặt thóc.

- + Chú ý miêu tả những đặc điểm của chim bồ câu, đa ý nghĩ, cảm xúc của mình vào đoạn văn miêu tả.
 - Y/c HS tự làm bài.
 - Sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho từng HS.
- + Khi đang rửa lông, rửa cánh.
 - + Khi thơ thẩn trên mái nhà.
 - Cả lớp viết đoạn văn.
 - Một số HS đọc đoạn văn.
- 4. Củng cố dặn dò.**
- Củng cố nội dung bài. Nhận xét tiết học.
-

Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Luyện tập chung

I. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về:- Viết số.- Chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng.
- Tính giá trị của biểu thức có chứa phân số.
 - Giải bài toán có liên quan đến tìm 2 số biết tổng và tỉ số của 2 số đó.
 - Mối quan hệ giữa hình vuông và hình chữ nhật, hình chữ nhật và hình bình hành.

II. Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn HS luyện tập:

+ Bài 1: Y/c HS viết số theo lời đọc.

- Y/c HS đổi vở kiểm tra chéo.

+ Bài 2: Y/c HS tự làm bài.

- NX và chữa bài.

+ Bài 3: Y/c HS tính giá trị của các biểu thức, khi chữa bài y/c HS nêu thứ tự thực hiện các phép tính.

- Viết theo y/c.

a) 365 847 b) 16 530 464

c) 105 072 009

- 2 em ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau.

HS: Tự làm rồi chữa bài miệng trước lớp.

- Cả lớp theo dõi để NX và tự kiểm tra bài mình.

HS: Tự tính rồi chữa bài.

$$\frac{9}{20} - \frac{8}{15} \times \frac{5}{12} = \frac{9}{20} - \frac{40}{180}$$